UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 392 /KH-SGDĐT	*Lạng Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 – 2030; Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 60-NQ/TU; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp các nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh của ngành Giáo dục và Đào tạo trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC thuộc lĩnh vực giáo dục phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự

hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, cơ sở giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đưa CCHC trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển của Ngành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng các đơn vị, cơ sở giáo dục đảm bảo hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân các nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo tập trung vào 6 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của ngành Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL đối với lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực giáo dục, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật

đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Phấn đấu trên 99% hồ sơ TTHC lĩnh vực giáo dục được giải quyết đúng và trước hạn; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực giáo dục đạt 95% trở lên.

- 100% TTHC lĩnh vực giáo dục, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% TTHC lĩnh vực giáo dục của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực giáo dục đạt tối thiểu 95%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục phấn đấu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; trên 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 70% viên chức có trình độ đại

học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 7% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- 100% CBCCVC được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% CBCCVC làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% dữ liệu của ngành Giáo dục và Đào tạo được tích hợp với trục liên thông dữ liệu cấp tỉnh (trừ dữ liệu có quy định không chia sẻ);

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ CBCCVC, người dân để tạo động lực và sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện công cuộc CCHC và tầm quan trọng của công tác CCHC lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, CBCCVC nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành đến toàn thể đội ngũ CBCCVC, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Thể chế hóa quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh để phù hợp với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các phòng cơ quan Sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 01/02/2021 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tuân thủ triệt để quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Xác định công tác tham mưu xây dựng dự thảo VBQPPL là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Kiểm tra, xử lý kịp thời, triệt để các văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC đã được ban hành để đề xuất bãi bỏ những quy định bất cập, rào cản cho sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Bảo đảm 100% TTHC được công bố theo đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Giáo dục và Đào tạo. Quy trình nội bộ được xây dựng rõ ràng, công khai.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị Trung ương đơn giản hóa TTHC, nhất là TTHC liên quan đến đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, xây dựng; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC. Chủ động rà soát TTHC có thời hạn

giải quyết từ 03 ngày trở lên để đề xuất cắt giảm thêm thời gian. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ. Hiện đại hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; triển khai Bộ phận một cửa hiện đại; số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị, cơ sở giáo dục theo hướng tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ CBCCVC đủ phẩm chất, năng lực. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với chính quyền cấp xã.

- Thực hiện việc đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức thuộc lĩnh vực giáo dục; kiểm tra, sát hạch kịp thời bổ sung nguồn nhân lực, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của kỳ thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tuyển chọn thí sinh.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của ngàng, của tỉnh; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch tại các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, cơ sở giáo dục trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh rà soát, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, đảm bảo những cán bộ làm việc trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực

chuyên môn nghiệp vụ.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của CBCCVC ngành Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân tại các đơn vị, cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi NSNN vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu. Thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hoá hình thức công khai.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị, cơ sở giáo dục để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển của ngành, của của tỉnh và hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì, triển khai nhân rộng các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng số: Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; phần mềm tuyển sinh; phần mềm phổ cập, xoá mù chữ....; ưu tiên phát triển các nền tảng chuyên ngành kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở nền tảng của bộ Giáo dục và Đào tạo để quản lý hiệu quả, hạn chế chồng chéo thông tin và đảm bảo tính kế thừa.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho CBCCVC trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho các đơn vị, cơ sở giáo dục thông qua phòng trào "Bình dân học vụ số".

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự

toán hằng năm cho các Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm của cơ quan Sở; Phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Các mục tiêu Kế hoạch CCHC giai đoạn và hằng năm phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ CCHC bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện và có các giải pháp triển khai cụ thể bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

- Chủ động tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC của ngành và của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CBCCVC đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Các phòng thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phân công cán bộ, công chức làm đầu mối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Đối với các phòng chủ trì thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã được phân công, chủ động phối hợp với Phòng Hành chính – Tổng hợp và các phòng liên quan thực hiện có hiệu quả các nhiệm được giao.

- Tích cực phối hợp với các phòng thuộc Sở thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các nội dung trong kế hoạch.

2.3. Các đơn vị, cơ sở giáo dục

Đối với lãnh đạo quản lý các đơn vị, cơ sở giáo dục: Tiếp tục nghiên cứu triển khai có hiệu quả hệ thống văn bản chỉ đạo về công tác CCHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; Đẩy mạnh tự kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện công tác CCHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị; Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, tư vấn tâm lý học đường; Xử lý nghiêm đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật, kỷ cương

hành chính, gắn việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính với công tác thi đua của đơn vị.

Đối với công chức, viên chức, người lao động: Tích cực tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ; Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính; tích cực tham gia hưởng ứng trong thực hiện các phong trào, các đợt thi đua.

Sở GDĐT yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị, cơ sở giáo dục tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ và chất lượng CCHC giai đoạn 2026-2030 theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc trình Lãnh đạo Sở điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng CQ Sở;
- Lưu: VT, HCTH (NHT).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh